**Câu hỏi trắc nghiệm Thị trường chứng khoán**

Câu 1- Trái phiếu có mệnh giá 1 triệu đồng, lãi suất 8%/năm được bán với giá 898 000đ và đáo hạn trong 10 năm thì có lãi suất hiện hành (YC) là:

1. 7,5%
2. 4%
3. **8,91%**
4. 12,25%

Câu 2- Nếu lãi suất đáo hạn (YTC) bằng với lãi suất danh nghĩa thì trái phiếu 1 triệu đồng mệnh giá được bán với giá:

        a) Trên 1 triệu đồng

        b)  Ít hơn 1 triệu đồng

1. **1 triệu đồng**
2. Không thể xác định được

Câu 3- Người sở hữu cổ phiếu và trái phiếu đều được hưởng:

a) Lãi suất cố định

b) Thu nhập phụ thuộc vào hoạt động của công ty

**c)** Được quyền bầu cử tại đại hội cổ đông

**d) Lãi suất từ vốn mà mình đầu tư vào công ty**

Câu 4- Nhà đầu tư mua 10 trái phiếu có mệnh giá 1 triệu đồng, có lãi suất danh nghĩa 8 %/ năm với giá 9 500 000đ. Vậy hàng năm nhà đầu tư sẽ nhận được tiền lãi là:

1. 80 000đ
2. 760 000đ
3. **800 000đ**
4. 76 000đ

Câu 5- Nếu nhà đầu tư chủ yếu muốn đầu tư vào trái phiếu có giá thị trường tăng thì anh ta nên mua trái phiếu khi:

1. **Lãi suất đang cao và người ta hy vọng nó hạ xuống**
2. Lãi suất đang giảm và người ta hy vọng nó tăng
3. Giá thấp và người ta hy vọng nó tăng
4. Lãi suất ổn định và người ta hy vọng nó vẫn ổn định như vậy

Câu 6- Ai trong số sau đây là chủ sở hữu của công ty:

1. Cổ đông nắm giữ cổ phiếu phổ thông
2. Cổ đông nắm giữ cổ phiếu ưu đãi
3. Người mua trái phiếu
   1. I
   2. II
   3. **I và II**
   4. I, II và III

Câu 7- Nếu một trái phiếu được bán với giá thấp hơn mệnh giá thì:

1. Lãi suất hiện hành của trái phiếu < lãi suất danh nghĩa của trái phiếu
2. **Lãi suất hiện hành của Tr.p > lãi suất danh nghĩa của trái phiếu**
3. Lãi suất hiện hành của trái phiếu=lãi suất danh nghĩa của trái phiếu
4. Không có cơ sở để so sánh

Câu 8- Tại đại hội thường niên kỳ sắp tới bầu hội đồng quản trị, công ty CBS sẽ chọn 5 uỷ viên cho HĐQT. Một cổ đông có 200 phiếu bầu của công ty CBS và dự định bỏ phiếu trong kỳ đại hội này. Hỏi: Theo hệ thống bỏ phiếu quy định, số phiếu tối đa mà cổ đông này được quyền bỏ phiếu cho mỗi ứng cử viên là bao nhiêu?

1. 1 000 phiếu
2. 100 phiếu
3. **200 phiếu**

d) 40 phiếu

Câu 9- Tại đại hội thường niên kỳ sắp tới bầu hội đồng quản trị, công ty CBS sẽ chọn 5 uỷ viên cho HĐQT. Một cổ đông có 200 phiếu bầu của công ty CBS và dự định bỏ phiếu trong kỳ đại hội này. Hỏi: Theo hệ thống bỏ phiếu luật định (theo Điều lệ- Statutoty), số phiếu tối thiểu mà cổ đông này có quyền bỏ phiếu cho mỗi ứng cử viên là bao nhiêu?

1. 2 00 phiếu
2. 100 phiếu
3. 1 000 phiếu
4. **0 phiếu**

Câu 10- Tại đại hội thường niên kỳ sắp tới bầu hội đồng quản trị, công ty CBS sẽ chọn 5 uỷ viên cho HĐQT. Một cổ đông có 200 phiếu bầu của công ty CBS và dự định bỏ phiếu trong kỳ đại hội này. Hỏi: Nếu CBS đang dùng hệ thống bỏ phiếu tích luỹ (Comulative), thì cổ đông này có quyền bỏ phiếu tối đa cho mỗi ứng cử viên là bao nhiêu?

1. **1000 phiếu**
2. 200 phiếu
3. 40 phiếu
4. 0 phiếu

Theo hệ thống bỏ phiếu tích lũy thì cổ đông có 200 cổ phần sẽ có tổng cộng số phiếu là 1000 phiếu (200 cổ phần x 5 ). Với 1000 phiếu này ông ta có thể bỏ phiếu theo bất cứ cách nào mà ông ta muốn. Ông ta có thể bỏ 1000 phiếu này cho một ứng viên duy nhất và không chia phiếu cho người khác. Ông ta cũng có thể bỏ 800 phiếu cho 2 người (mỗi người 400 phiếu) và 200 phiếu còn lại cho hai người khác (mỗi người 100 phiếu). Và cũng có thể không dành phiếu nào cho người cuối cùng. Hoặc cũng có thể ông ta chọn cách không bỏ phiếu nào cả cho các ứng viên.

Câu 11- Công ty cổ phần bắt buộc phải có:

1. **Cổ phần phổ thông**
2. Cổ phần ưu đãi biểu quyết
3. Cổ phần ưu đãi cổ tức
4. Cả a) và c)

Câu 12- Khi thanh lý công ty, người giữ trái phiếu sẽ được hoàn trả:

1. Trước các khoản vay ngân hàng và các khoản phải trả
2. Trước thuế
3. Sau các khoản vay ngân hàng và các khoản phải trả
4. **Trước những cổ đông nắm giữ cổ phiếu ưu đãi và cổ phiếu phổ thông**

Câu 13- Một trái phiếu chuyển đổi được bán với giá 21 600 000 đồng, tỷ lệ chuyển đổi là 40, thị giá cổ phiếu được đổi là 560 000 đồng. Hỏi: Câu hỏi này không chắc chắn?

1. **Mua trái phiếu chuyển đổi**
2. Không mua trái phiếu chuyển đổi

Câu 14- Một trái phiếu A có lãi suất danh nghĩa là 8 %, lãi suất hiện hành là 9 % và lãi suất đáo hạn là 10%. hỏi:

1. Thị giá trái phiếu < Mệnh giá trái phiếu
2. Thị giá trái phiếu > Mệnh giá trái phiếu
3. b và  nên bán ra
4. **a và nên mua vào**

Câu 15- Trái phiếu có lãi suất 6% được phát hành theo mệnh giá. Hiện nay trái phiếu được bán với giá 12 600 000 đồng so với mệnh giá 10 000 000 đồng. Trái phiếu sẽ được thu hồi trước hạn theo mệnh giá. Vậy lợi tức hàng năm của trái phiếu này là bao nhiêu?

1. 756 000 đồng
2. **600 000 đồng**
3. 300 000 đồng
4. 156 000 đồng

Câu 16- Một nhà đầu tư có cổ phiếu với giá thị trường là 750 000 đồng. Công ty đang phát hành thêm đợt cổ phiếu phổ thông mới bằng cách cung ứng các đặc quyền ngắn hạn với 5 chứng quyền để mua 1 cổ phiếu mới theo giá 580 000 đồng một cổ phiếu. Vậy giá của một chứng quyền trước khi phát hành là: (Phần này đọc kỹ lại cho cẩn thận? chưa hiểu lắm, làm đại)

1. **30 000 đồng (theo tính toán phải là 34.000)**
2. 15 000 đồng
3. 76 000 đồng
4. 58 000 đồng

Câu 17- Công ty A phát hành cổ phiếu phổ thông mới với giá đăng ký là 40 000 đồng, cổ phiếu đó trên thị trường đang bán với giá 46 400 đồng. Theo điều kiện phát hành, muốn mua 1 cổ phiếu mới thì phải có 4 quyền mua. Vậy giá của 1 chứng quyền là:

1. 10 000 đồng
2. 11 600 đồng
3. **1 600 đồng = (46400 – 40000)/4**

d) 10 800 đ ồng

Câu 18 - Chức năng của thị trường chứng khoán sơ cấp là:

1. Huy động vốn
2. Tăng vốn
3. Kiếm lợi nhuận do kinh doanh chứng khoán
4. **Cả a và b**

Câu 19- Trong việc bảo lãnh cho một đợt phát hành chứng khoán mới ra công chúng, một nhà bảo lãnh có thể mua chứng khoán trên thị trường mở suốt thời gian phân phối. Điều này được biết như là:

1. Sự kìm giá
2. Sự thao túng
3. Cố định giá
4. **Bình ổn giá**

Câu 20- Chức năng của thị trường chứng khoán thứ cấp là:

1. Huy động vốn
2. Tập trung vốn
3. Điều hoà vốn
4. **Kiếm lợi nhuận do kinh doanh chứng khoán**

Câu 21- Trật tự ưu tiên lệnh theo phương thức khớp lệnh là:

1. Giá, số lượng, thời gian
2. Thời gian, số lượng, giá
3. **Giá, thời gian, số lượng**
4. Thời gian, giá, số lượng

Câu 22- Kể từ ngày báo cáo tài chính năm được kiểm toán, công ty đại chúng phải công bố thông tin về báo cáo tài chính trong thời hạn:

1. 7 ngày

**b) 10 ngày ( Khoản 1, điều 101 LCK)**

1. 15 ngày
2. 30 ngày

Câu 23- Chức năng chính của nhà bảo lãnh là:

1. **Phân phối chứng khoán ra công chúng**
2. Tư vấn cho các nhà đầu tư các cách huy động vốn
3. Cả a và b
4. Cung cấp tài chính cho các cá nhân

Câu 24- Sau khi trở thành công ty đại chúng, Công ty đại chúng có nghĩa vụ:

1. Nộp thuế theo luật định
2. Công bố thông tin theo luật định
3. **Cả a và b**

Câu 25- Khi tính đến việc đầu tư vào một thị trường chứng khoán mới nổi, các nhà đầu tư có tổ chức ít quan tâm nhất đến vấn đề:

1. Môi trường quản lý
2. Rủi ro hối đoái
3. Thời gian thanh toán bù trừ
4. **Tuổi thọ của thị trường**

Câu 26- Khi xác định mức bù rủi ro hoặc tỷ lệ thu nhập dự tính của một tài sản hoặc  chứng khoán, yếu tố rủi ro cần xem xét nhất là:

1. Rủi ro hệ thống (Systematic)
2. Tổng rủi ro
3. Rủi ro có thể phân tán được (Diversifiable)
4. **Rủi ro cá biệt của từng doanh nghiệp cụ thể**

Câu 27- Lý do nào sau đây đúng với việc bán khống chứng khoán:

1. Ngăn chặn sự thua lỗ
2. **Hưởng lợi từ sự sụt giá chứng khoán**
3. Hưởng lợi từ sự tăng giá chứng khoán

d) Hạn chế rủi ro

Câu 28- Thị giá hiện tại của một cổ phiếu SAM là 36 000 đồng. Một khách hàng đặt lệnh dừng bán 100 cổ phiếu loại đó với giá 32 000 đồng và sẽ không chấp nhận giá  dưới 30 000 đồng. Vậy khách hàng đó đã đặt lệnh gì:

1. Lệnh dừng
2. Lệnh giới hạn
3. Lệnh thị trường
4. **Lệnh dừng giới hạn**

Lệnh giới hạn dừng: Nhà đầu tư phải chỉ rõ hai mức giá - một mức giá dừng và một mức giá giới hạn. Khi giá thị trường đạt tới hoặc vượt qua mức giá dừng thì lệnh giới hạn dừng thực tế sẽ trở thành lệnh giới hạn tại mức giá giới hạn ( vì vậy lệnh giới hạn dừng có thể được coi là lệnh giới hạn có điều kiện)

Câu 29- Một người đã về hưu đang muốn đầu tư vào một công ty có thu nhập hiện hành cao, người ấy có thể đầu tư vào loại nào sau đây là tốt nhất:

1. Giấy bảo đảm được mua cổ phiếu (Warrant) của một công ty “thượng hạng”
2. Cổ phiếu với mục đích tăng trưởng (Growth stock)
3. **Công ty phục vụ công cộng**
4. Công ty bán lẻ

Câu 30- Tất cả những loại sau đây đều trả cổ tức cho người sở hữu nó, loại trừ:

1. Cổ phiếu ưu đãi biểu quyết
2. Cổ phiếu ưu đãi cổ tức
3. Cổ phiếu phổ thông
4. **Giấy bảo đảm quyền mua cổ phiếu (Warrants)**

Câu 31-  Trong trường hợp xảy ra việc thanh lý tài sản công ty, các cổ đông nắm giữ cổ phiếu phổ thông:

1. Là chủ nợ nói chung
2. Mất toàn bộ vốn đầu tư ban đầu
3. **Là những người có độ ưu tiên sau cùng trong việc trả nợ của công ty**
4. Nhận được tiền sau người nắm giữ trái phiếu và trước cổ đông nắm giữ cổ phiếu ưu đãi

Câu 32-  Nếu có 5 người được bầu vào Hội đồng quản trị trong cuộc bầu cử theo qui định, thì một cổ đông có 100 cổ phần trong công ty có thể bỏ:

1. 100 phiếu cho mỗi ứng cử viên
2. 500 phiếu cho mỗi ứng cử viên
3. 20 phiếu cho mỗi ứng cử viên
4. **Hoặc a hoặc b đều được**

Câu 33-  Nếu bạn đang có một khách hàng muốn tìm kiếm một cơ hội đầu tư cần nguồn vốn lớn, đồng thời người đó sẵn sàng chấp nhận rủi ro và không quan tâm đến thu nhập hiện hành, bạn sẽ giới thiệu cho người đó đầu tư vào:

1. Cổ phiếu phổ thông
2. Cổ phiếu thu nhập
3. **Cổ phiếu với mục đích tăng trưởng**
4. Trái phiếu chuyển đổi

Câu 34-  Trái phiếu có thể chuyển đổi của công ty HAPACO chuyển đổi thành 20 cổ phiếu phổ thông của công ty HAPACO. Nếu trái phiếu đó đang bán trên thị trường với giá 980 000 đồng, cổ phiếu phổ thông phải bán với giá nào thì ngang giá:

1. 200 000 đồng
2. 450 000 đồng
3. 490 000 đồng (Câu hỏi nghĩ kỹ không chính xác?) (Phải là 49000, bỏ đi tất cả một số 0)
4. 500 000 đồng

Câu 35-  Nếu công ty mua máy móc bằng tiền mặt, những khoản nào sau đây sẽ thay đổi:

1. **Tài sản lưu động và vốn hoạt động**
2. Nợ ngắn hạn
3. Tổng tài sản

Câu 36- Chỉ số nào sau đây sẽ được nhà phân tích sử dụng để kiểm tra cấu trúc vốn của một công ty cổ phần:

1. Chỉ số tài sản lưu động
2. Chỉ số giá trên thu nhập
3. Chỉ số nhạy cảm
4. **Chỉ số nợ trên vốn cổ phần**

 Câu 37-  Loại cổ phiếu nào sau đây có thể nhận cổ tức nhiều hơn tỷ lệ cổ tức được xác định:

1. Cổ phiếu ưu đãi tích luỹ
2. Cổ phiếu ưu đãi có thể chuyển đổi
3. Cổ phiếu ưu đãi có thể mua lại
4. **Cổ phiếu ưu đãi dự phần (Cổ phiếu ưu đãi tham gia)**

Câu 38-  Cổ phiếu quỹ là loại cổ phiếu:

1. Được chia cổ tức
2. Người sở hữu có quyền biểu quyết
3. **Là loại cổ phiếu được phát hành và được tổ chức phát hành mua lại trên thị trường**
4. Là một phần cổ phiếu chưa được phép phát hành

Câu 39- Các câu nào sau đây dúng với thị trường chứng khoán sơ cấp:

1. Làm tăng lượng tiền trong lưu thông
2. Không làm tăng lượng tiền trong lưu thông
3. **Làm tăng lượng vốn đầu tư cho nền kinh tế**
4. Giá phát hành do quan hệ cung cầu quyết định

Câu 40-  Thị trường chứng  khoán thứ cấp:

1. Là nơi các doanh nghiệp huy động vốn trung và dài hạn thông qua việc phát hành cổ phiếu và trái phiếu
2. **Là nơi mua bán các chứng khoán đã phát hành**
3. Là nơi mua bán các chứng khoán kém phát triển
4. Là thị trường chứng khoán kém phát triển

Câu 41-  Đối với công chúng đầu tư, tài liệu nào quan trọng nhất trong hồ sơ đăng ký phát hành ra công chúng:

1. Bản sao giấy phép thành lập và đăng ký kinh doanh
2. **Bản cáo bạch**
3. Danh sách và sơ yếu lý lịch thành viên Hội đồng quản trị và Ban giám đốc
4. Đơn xin phép phát hành

Câu 42- Các chỉ tiêu nào sau đây không phải là chỉ tiêu của phân tích cơ bản:

1. Tỷ số P/E
2. **Chỉ số giá của thị trường chứng khoán**
3. Các chỉ tiêu phản ánh khả năng sinh lời của công ty
4. Các chỉ tiêu phản ánh khả năng thanh toán của công ty

Câu 43-  Giao dịch theo phương thức khớp lệnh ở Việt Nam quy định đơn vị yết giá đối với những cổ phiếu có mức giá từ 50 000 đồng đến 99 500 đồng là:

1. 100đ
2. 200đ
3. 300đ
4. **500đ**

Câu 44-  Mệnh giá trái phiếu phát hành ra công chúng ở Việt Nam là:

1. **Tối thiểu là 100 000đ và bội số của 100 000đ**
2. 1 000 000đ
3. 200 000đ
4. 2 000 000đ

Câu 45-  Nhà phát hành định phát hành hai loại trái phiếu: Trái phiếu X có thời hạn 5 năm và trái phiếu Y có thời hạn 20 năm. Như vậy nhà phát hành phải định mức lãi suất cho hai loại trái phiếu này như thế nào:

1. Lãi suất trái phiếu X > lãi suất trái phiếu Y
2. **Lãi suất trái phiếu X < lãi suất trái phiếu Y**
3. Lãi suất trái phiếu X = lãi suất trái phiếu Y
4. Còn tuỳ trường hợp cụ thể

Câu 46-  Người bán khống chứng khoán thực hiện hành động bán khống chứng khoán khi họ dự đoán giá của chứng khoán sẽ:

1. **Giảm đi**
2. Tăng lên
3. Không thay đổi
4. Không câu nào đúng

Câu 47-Giả sử cổ phiếu REE có giá đóng cửa ở phiên giao dịch trước là 101 000 đồng, theo qui chế giao dịch ở thị trường chứng khoán Việt Nam hiện nay, mức giá nào sẽ là mức đặt lệnh hợp lệ trong các mức giá sau:

1. 101 500đồng
2. 100 000đồng
3. **106 050đồng**
4. 95 000đồng

Câu 48-  Lệnh dừng để mua được đưa ra:

1. Hoặc cao hơn hoặc thấp hơn giá thị trường hiện hành
2. **Với giá cao hơn giá thị trường hiện hành**
3. Với giá thấp hơn giá thị trường hiện hành
4. Ngay tại giá thị trường hiện hành

Câu 49-  Thị trường vốn là thị trường giao dịch:

1. Tiền tệ
2. Các công cụ tài chính ngắn hạn
3. **Các công cụ tài chính trung và dài hạn**
4. Kỳ phiếu

Câu 50- Thị trường chứng khoán là một bộ phận của:

1. Thị trường liên ngân hàng
2. Thị trường mở
3. **Thị trường vốn**
4. Thị trường tín dụng

Câu 51- Thặng dư vốn phát sinh khi:

1. Công ty làm ăn có lãi
2. **Chênh lệch giá khi phát hành cổ phiếu**
3. Cả hai trường hợp a và b nêu trên

Câu 52-  Công ty cổ phần bắt buộc phải có:

**a) Cổ phiếu phổ thông**

b) Cổ phiếu ưu đãi

c) Trái phiếu công ty

d) Tất cả các loại chứng khoán trên

Câu 53-  Quỹ đầu tư chứng khoán dạng mở là quỹ:

1. Có chứng chỉ quỹ được niêm yết trên thị trường chứng khoán
2. Không mua lại chứng chỉ quỹ
3. **Liên tục phát hành chứng chỉ quỹ**
4. Chỉ phát hành chứng chỉ quỹ một lần

Câu 54-  Quỹ đầu tư chứng khoán dạng đóng là quỹ:

1. **Có thể được niêm yết chứng chỉ quỹ trên thị trường chứng khoán**
2. Phát hành chứng chỉ quỹ nhiều lần
3. Được quyền mua lại các chứng khoán đã phát hành
4. Được quyền phát hành bổ sung ra công chúng

Câu 55-  Mục đích phân biệt phát hành riêng lẻ và phát hành ra công chúng là:

1. Để dễ dàng quản lý
2. Để dễ dàng huy động vốn
3. Để thu phí phát hành
4. **Để bảo vệ công chúng đầu tư**

Câu 56-  Năm N, công ty Hapaco có thu nhập ròng là 800 triệu đồng, số cổ phiếu đã phát hành là 600 000 cổ phiếu, cổ phiếu ngân quỹ là 40 000 cổ phiếu, không có cổ phiếu ưu đãi. Hội đồng quản trị quyết định trả 560 triệu đồng cổ tức. Như vậy mỗi cổ phiếu được trả cổ tức là:

1. 1 300 đ
2. 1 500 đ
3. **1 000 đ**
4. 2 000 đ

Câu 57- Trong trường hợp phá sản, giải thể doanh nghiệp, các cổ đông sẽ:

1. Được ưu tiên trả lại cổ phần đã góp trước
2. Mất toàn bộ số tiền đầu tư
3. **Là người cuối cùng được thanh toán**
4. Là chủ nợ chung

Câu 58- Khi phá sản, giải thể công ty, người nắm giữ trái phiếu sẽ được hoàn trả:

1. Trước thuế
2. Trước các khoản vay có thế chấp và các khoản phải trả
3. **Trước các cổ đông nắm giữ cổ phiếu ưu đãi và cổ phiếu phổ thông**
4. Sau các khoản vay có thế chấp và các khoản phải trả

Câu 59-  Công ty đại chúng có cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán hoặcTrung tâm giao dịch chứng khoán khi mua lại cổ phiếu của chính mình phải công khai thông tin về việc mua lại trước ngày thực hiện việc mua lại chậm nhất là:

1. 5 ngày
2. **7 ngày ( TT18/2007/TT – BTC, phần II, mục 4)**
3. 10 ngày
4. 15 ngày

Câu 60- Kể từ khi có sự kiện bất thường xảy ra, tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết phải công bố thông tin bất thường trong thời gian:

1. mười giờ (10 tiếng đồng hồ)
2. mười hai giờ (12 tiếng đồng hồ)
3. **hai mươi bốn giờ (24 tiếng đồng hồ) (Khoản 2, Điều 101, LCK)**
4. ba mươi giờ (30 tiếng đồng hồ)

Câu 61- Kể từ khi bị tổn tài sản có giá trị từ 10% vốn chủ sở hữu trở lên, tổ chức niêm yết ở Việt Nam phải công bố thông tin trong thời hạn:

1. 48 h (bốn mươi tám tiếng)
2. 36 h (ba mươi sáu tiếng)
3. **24 h (hai mươi tư tiếng) (Muc a, khoản 1, điều 103, LCK)**
4. 12 h (mười hai tiếng)

Câu 62- Người hành nghề kinh doanh chứng khoán được:

1. Được tự do mua, bán cổ phiếu ở mọi nơi
2. Làm giám đốc một công ty niêm yết
3. Sở hữu không hạn chế số cổ phiếu biểu quyết của một tổ chức phát hành
4. **Chỉ được mở tài khoản giao dịch cho mình tại công ty chứng khoán nơi mình  làm việc ( Khoản 2, điều 81, LDN)**

Câu 63- Kể từ ngày giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng có hiệu lực, tổ chức phát hành phải hoàn thành việc phân phối chứng khoán trong thời hạn:

a) 30 ngày

b) 45 ngày

c) 60 ngày

**d) 90 ngày (Khoản 4, điều 21, LCK)**

Câu 64- Theo Luật chứng khoán Việt Nam, kể từ ngày kết thúc đợi chào mua công khai, tổ chức, cá nhân thực hiện chào mua phải báo cáo UBCKNN bằng văn bản về kết quả đợt chào mua trong thời hạn:

1. 5 ngày
2. 7 ngày
3. **10 ngày (Khoản 3.10, Mục III, TT18/2007/TT – BTC), hay Khoản 11, Đ 32, LCK)**
4. 14 ngày

Câu 65- Một trong những điều kiện niêm yết trái phiếu doanh nghiệp tại TTGDCK là:

1. **Là công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, doanh nghiệp nhà nước có vốn điều lệ đã góp tại thời điểm đăng ký niêm yết từ 10 tỷ VND trở lên tính theo giá trị ghi trên sổ kế toán ( Khoản 2, điều 9, NĐ 14/2007/NĐ – CP )**
2. Là công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, doanh nghiệp nhà nước có vốn điều lệ đã góp tại thời điểm đăng ký niêm yết từ 15 tỷ VND trở lên tính theo giá trị ghi trên sổ kế toán
3. Là công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, doanh nghiệp nhà nước có vốn điều lệ đã góp tại thời điểm đăng ký niêm yết từ 20 tỷ VND trở lên tính theo giá trị ghi trên sổ kế toán
4. Không câu nào đúng

Câu 66- Một trong những điều kiện niêm yết trái phiếu tại Sở GDCK ở Việt Nam là:

         a) Là công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, doanh nghiệp nhà nước có vốn điều lệ đã góp tại thời điểm đăng ký niêm yết từ 50 tỷ VND trở lên tính theo giá trị ghi trên sổ kế toán

**b) Là công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, doanh nghiệp nhà nước có vốn điều lệ đã góp tại thời điểm đăng ký niêm yết từ 80 tỷ VND trở lên tính theo giá trị ghi trên sổ kế toán  ( Khoản 2, điều 8, NĐ 14/2007/NĐ – CP )**

c) Là công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, doanh nghiệp nhà nước có vốn điều lệ đã góp tại thời điểm đăng ký niêm yết từ 100 tỷ VND trở lên tính theo giá trị ghi trên sổ kế toán

d) Không câu nào đúng

Câu 67- Chứng khoán bị đưa vào diện kiểm soát và tạm ngừng giao dịch khi:

* 1. Tổ chức niêm yết vi phạm quy định về công bố thông tin
  2. Tài sản ròng của tổ chức niêm yết là số âm
  3. Không còn đáp ứng điều kiện niêm yết
  4. **Tất cả ý a, b, và c nêu trên**

Câu 68- Tại một thời điểm nhất định, nếu tất cả các trái phiếu có thể chuyển đổi đều được trái chủ đổi thành cổ phiếu phổ thông thì:

1. EPS tăng
2. EPS không bị ảnh hưởng
3. **EPS giảm**
4. P/E bị ảnh hưởng còn EPS không bị ảnh hưởng

Câu 69- Thị trường tài chính là nơi huy động vốn:

1. Ngắn hạn
2. Trung và dài hạn
3. **Ngắn hạn, trung hạn và dài hạn**

Câu 70- Nhà đầu tư đặt lệnh mua bán chứng khoán niêm yết tại:

1. Uỷ ban chứng khoán
2. Trung tâm giao dịch chứng khoán, Sở giao dịch chứng khoán
3. **Công ty chứng khoán**

Câu 71- Khi lãi suất thị trường thay đổi thì giá của trái phiếu sẽ:

1. Thay đổi cùng chiều với với lãi suất thị trường
2. **Thay đổi ngược chiều với với lãi suất thị trường**
3. Thay đổi bất kỳ
4. Tất cả đều sai

Câu 72- IPO (Initial Public Offering) nghĩa là chào bán chứng khoán:

1. Ra thị trường sơ cấp
2. Ra thị trường thứ cấp
3. Chào bán riêng lẻ
4. **Chào bán lần đầu ra công chúng**

Câu 73- Một trái phiếu mệnh giá 1 triệu đồng, kỳ hạn 10 năm, có điều khoản chuyển đổi với giá chuyển đổi 40 000 đồng một cổ phiếu phổ thông. Hiện nay giá thị trường của cổ phiếu phổ thông là 50 000đồng, nên thực hiện việc chuyển đổi:

1. Tỷ lệ chuyển đổi là 20
2. Tỷ lệ chuyển đổi là 4/5
3. **Được hưởng chênh lệch giá là 250 000đồng/1 trái phiếu**
4. a và c đúng

Câu 74- những đối tượng nào được phép tham gia mua chứng khoán lần đầu phát hành ra công chúng:

1. Chỉ doanh nghiệp
2. Chỉ cán bộ công ty
3. Chỉ cá nhân
4. **Cả cá nhân và tổ chức**

Câu 75- Khi công ty phát hành thêm cổ phiếu để huy động vốn được gọi là:

1. **Chào bán sơ cấp**
2. Chào bán thứ cấp
3. Chào bán IPO
4. Cả a và c đều đúng

Câu 76- Chính phủ có thể phát hành:

1. **Trái phiếu**
2. Trái phiếu và tín phiếu
3. Trái phiếu và cổ phiếu
4. Tín phiếu và cổ phiếu

Câu 77- Khi chào bán chứng khoán riêng lẻ, công ty phát hành được phép:

1. Đăng tin rộng rãi
2. Phát tờ rơi
3. Quảng bá cho nhiều nhà đầu tư
4. **Không phương án nào đúng**

Câu 78- Khi tham gia mua IPO, nhà đầu tư phải đặt cọc bao nhiêu % giá trị đầu tư:

1. **10%**
2. 20%
3. 15%
4. 25%

Câu 79- Một trong những điều kiện niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam là:

1. Công ty có tối thiểu 10% cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty do ít nhất 100 cổ đông nắm giữ
2. Công ty có tối thiểu 15% cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty do ít nhất 100 cổ đông nắm giữ
3. **Công ty có tối thiểu 20% cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty do ít nhất 100 cổ đông nắm giữ**

Câu 80- Một trong những điều kiện niêm yết trái phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam là:

1. Công ty có ít nhất 500 người sở hữu trái phiếu cùng một đợt phát hành

b) Công ty có ít nhất 200 người sở hữu trái phiếu cùng một đợt phát hành

**c) Công ty có ít nhất 100 người sở hữu trái phiếu cùng một đợt phát hành**

Câu 81- Một trong những điều kiện niêm yết cổ phiếu tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Việt Nam là:

**a) Cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty do ít nhất 100 cổ đông nắm giữ**

b) Tối thiểu 20% cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty do ít nhất 100 cổ đông nắm

c) Tối thiểu 10% cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty do ít nhất 100 cổ đông nắm

Câu 82- Một trong những điều kiện niêm yết trái phiếu doanh nghiệp tại Trung tâm  giao dịch chứng khoán Việt Nam là:

1. **Các trái phiếu của một đợt phát hành có cùng ngày đáo hạn**
2. Có ít nhất 200 người sở hữu trái phiếu cùng một đợt phát hành
3. Có ít nhất 100 người sở hữu trái phiếu cùng một đợt phát hành

Câu 83- Vốn thặng dư trong phần vốn cổ đông trên bảng cân đối kế toán được phát sinh khi:

1. Là phần lợi nhuận dôi ra sau khi chia cổ tức cổ phiếu phổ thông
2. **Có chênh lệch giá giữa giá bán cổ phiếu và mệnh giá**
3. Cả a và b đều đúng
4. Cả a và b đều sai

Câu 84- Trong công ty cổ phần, ban giám đốc do:

1. Đại hội cổ đông bầu ra
2. Ban kiểm soát đề cử
3. **Hội đồng quản trị bổ nhiệm (Khoản 2, điều 108, LDN)**

Câu 85- Các bên tham gia hoạt động của quỹ đầu tư chứng khoán là:

1. Công ty quản lý quỹ, ngân hàng lưu ký và nhà đầu tư
2. **Công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát và nhà đầu tư ( Trang 290, GT TTVốn)**
3. Công ty chứng khoán, ngân hàng lưu ký và nhà đầu tư
4. Công ty chứng khoán, ngân hàng giám sát và nhà đầu tư

Câu 86- Xét về mức độ rủi ro, cổ phiếu ưu đãi:

1. Rủi ro hơn cổ phiếu phổ thông
2. Rủi ro hơn trái phiếu
3. Ít rủi ro hơn cổ phiếu phổ thông
4. **b và c đều đúng**

Câu 87- Ưu điểm của việc phát hành cổ phiếu ưu đãi là:

1. **Không làm tăng hệ số nợ**
2. Không chia sẻ quyền kiểm soát công ty
3. Cả a và b đều đúng
4. Cả a và b đều sai

Câu 88- Ưu điểm cơ bản của việc phát hành cổ phiếu phổ thông là:

1. **Không chịu áp lực trả lãi và hoàn vốn đúng hạn**
2. Có thêm cổ đông mới
3. Chi phí phát hành thấp
4. Cả a, b, c đều đúng

Câu 89- Trong quy trình phân phối lợi nhuận của công ty cổ phần:

1. Chi phí lãi trái phiếu được trả sau thuế
2. Chi phí lãi vay được trả trước thuế
3. Chi phí trả cổ tức cho cổ phiếu được trả sau thuế
4. **Cả b và c đều đúng**

Câu 90- Tốc độ tăng trưởng (g) của một công ty phụ thuộc vào:

1. Khả năng sinh lời hiện tại
2. Tỷ lệ thu nhập giữ lại
3. Tỷ suất lợi nhuận ròng trên vốn chủ sở hữu
4. **Cả a, b và c nêu trên**

Câu 91- Một công ty được đánh giá có tiềm năng phát triển:

1. Chỉ số P/B thấp
2. Chỉ số P/E thấp
3. Chỉ số P/E cao
4. **Cả a, b, c đều sai**

Câu 92- Khi công ty công bố cổ tức tiền mặt thì:

1. Nợ ngắn hạn tăng
2. **Vốn cổ đông giảm**
3. Cả a và b

Câu 93- Giá trị sổ sách vốn cổ phần phổ thông của công ty cổ phần là:

1. Tổng mệnh giá cổ phiếu phổ thông đang lưu hành
2. Tổng mệnh giá cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành
3. a và vốn thặng dư
4. **c và quỹ tích luỹ từ thu nhập giữ lại**

Câu 94- Công ty cổ phần đại chúng (Public Company):

1. Là công ty đủ điều kiện niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán
2. Là công ty đủ điều kiện phát hành chứng khoán ra công chúng
3. Là công ty có thể tăng vốn bằng cách phát hành chứng khoán ra công chúng
4. **Cả b và c đúng**

Câu 95- Công ty BHP có tốc độ tăng trưởng đều 7% / năm (khả năng sinh lời của cổ tức) trong vài năm qua. Tốc độ tăng trưởng này dự tính sẽ còn duy trì trong các năm sắp tới. Hiện nay giá cổ phiếu công ty là 321 000 đồng và cổ tức là 30 000đồng. Vậy tỷ suất lãi mong đợi trên cổ phiếu là:

1. 16%
2. 16,8%
3. **17%**
4. 17,5%

Câu 96- Công ty Thuỷ sản phát hành cổ phiếu ưu đãi mệnh giá 100 000 đồng, có tỷ lệ chuyển đổi 1/2. Loại cổ phiếu ưu đãi này được công ty chuộc lại với giá 105 000đồng, trong lúc trên thị trường giá cổ phiếu phổ thông là 180 000 đồng. Nhà đầu tư nên:

1. Bán trên thị trường
2. **Bán cho công ty**
3. Được hưởng chênh lệch giá nếu chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông
4. Cả a, b, c đều sai

Câu 97- Giá trị sổ sách của cổ phiếu (thư giá) là:

1. **Giá trị của mỗi cổ phần trên sổ sách kế toán**
2. Giá trị của mỗi cổ phần trên thị trường
3. Phản ánh tình trạng vốn cổ phần của công ty trên sổ sách kế toán
4. Cả a và c đều đúng

Câu 98- Người đầu tư có thể tìm thấy tất cả các thông tin tài chính sau đây trên bảng tổng kết tài sản, trừ:

1. Giá trị ghi sổ của công ty
2. Tài sản của công ty
3. Các quỹ dài hạn nhận được từ các nguồn
4. **Các chỉ số về chi phí của công ty**

Câu 99- Hình thức bảo lãnh mà trong đó có nhà bảo lãnh phát hành cam kết sẽ mua toàn bộ chứng khoán của tổ chức phát hành cho dù họ có thể bán hết hay không được gọi là:

1. Bảo lãnh tất cả hoặc không
2. Bảo lãnh với cố gắng tối đa
3. **Bảo lãnh với cam kết chắc chắn**
4. Bảo lãnh với hạn mức tối thiểu

Câu 100- Tỷ lệ nắm giữ tối đa của nhà đầu tư nước ngoài đối với cổ phiếu của một tổ chức niêm yết được quy định theo pháp luật Việt Nam là:

1. 25%/ tổng số cổ phiếu
2. 4%/ tổng số cổ phiếu
3. 30%/ tổng số cổ phiếu
4. 27%/ tổng số cổ phiếu

Câu 101-  Quỹ đầu tư chứng khoán theo quy định của Việt Nam là quỹ:

1. Đầu tư tối thiểu 40% giá trị tài sản của quỹ vào chứng khoán
2. Đầu tư tối thiểu 50% giá trị tài sản của quỹ vào chứng khoán
3. **Đầu tư tối thiểu 60% giá trị tài sản của quỹ vào chứng khoán**
4. Đầu tư tối thiểu 70% giá trị tài sản của quỹ vào chứng khoán

Câu 102-  Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát của công ty niêm yết phải nắm giữ:

1. Ít nhất 20% vốn cổ phần của công ty
2. **Ít nhất 20% vốn cổ phần của công ty trong vòng 3 năm kể từ ngày niêm yết**
3. Ít nhất 50% số cổ phiếu do mình sở hữu trong 3 năm kể từ ngày niêm yết
4. Ít nhất 30% số cổ phiếu do mình sở hữu trong 3 năm kể từ ngày niêm yết

Câu 103-  Tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết công bố báo cáo tài chính năm trên:

1. **3 số báo liên tiếp của một tờ báo**
2. 4 số báo liên tiếp của một tờ báo
3. 5 số báo liên tiếp của một tờ báo
4. 6 số báo liên tiếp của một tờ báo

Câu 104- Biên độ dao động giá trên thị trường chứng khoán Việt Nam do:

1. Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định
2. **Chủ tịch Ủy ban chứng khoán Nhà nước quy đinh**
3. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định
4. Giám đốc TTGDCK quy định, hoặc Giám đốc Sở GDCK quy định

Câu 105-  Thành viên của Sở giao dịch chứng khoán là:

1. Nhà đầu tư cá nhân
2. Nhà môi giới chứng khoán
3. **Các công ty chứng khoán**
4. Các quỹ đầu tư

Câu 106- Khi thị trường bất động sản đóng băng, thị trường chứng khoán thường có xu hướng:

1. **Tăng**
2. Giảm
3. Hoàn toàn không ảnh hưởng
4. Đóng băng theo thị trường bất động sản

Câu 107- Mức trả lãi của trái phiếu dựa trên:

1. Giá trị thị trường
2. Giá trị sổ sách
3. **Mệnh giá trái phiếu**
4. Tỷ lệ chiết khấu

Câu 108-  Biên độ dao động của giá của một chứng khoán tại TTGDCK Hà Nội:

1. 5%
2. 7%
3. **10%**
4. 15%

Câu 109- Ở Việt Nam, nhà đầu tư nước ngoài được mua bao nhiêu % cổ phiếu của các công ty chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán:

1. 30%
2. 49% ( QĐ 238/2005/QĐ – TTg ngày 29/9/2005)
3. 51 %
4. a, b đều đúng

Câu 110- Biên độ dao động giá của một chứng khoán tại Sở GDCK thành phố Hồ Chí Minh là:

1. 15 %
2. 10 %
3. 7 %
4. **5 %**

Câu 111- Chữ C trong OTC là viết tắt của từ nào trong tiếng Anh sau đây:

1. Control
2. **Counter**
3. Customer
4. Call

Câu 112- Hiện nay nghiệp vụ nào công ty chứng khoán không được thực hiện:

1. Môi giới chứng khoán
2. Bảo lãnh chứng khoán
3. Tự doanh
4. **Quản lý danh mục chứng khoán**

Câu 113- Ai là người trả phí giao dịch cho các công ty chứng khoán:

1. Người mua chứng khoán
2. Người bán chứng khoán
3. Các tổ chức phát hành chứng khoán
4. **Cả a và b**

Câu 114- Việc đầu tiên bạn phải làm để có thể giao dịch trên TTCK là gì:

1. **Mở tài khoản tại công ty chứng khoán**
2. Mở tài khoản tại ngân hàng
3. Nộp tiền vào tài khoản ngân hàng
4. Đặt lệnh mua chứng khoán

Câu 115- Công ty chứng khoán không được phép:

1. Ứng trước tiền mua chứng khoán
2. **Cho vay tiền mua chứng khoán ( Khoản 4, điều 73, LCK)**
3. Cầm cố chứng khoán
4. Cả 3 ý trên

Câu 116- Việc nhà đầu tư chứng khoán bị lỗ là do:

1. Công ty chứng khoán
2. **Cá nhân nhà đầu tư**
3. Uỷ ban chứng khoán
4. Tổ chức phát hành chứng khoán

Câu 117- Quỹ đầu tư chứng khoán dạng đóng là quỹ:

1. Được quyền phát hành bổ sung ra công chúng
2. Được quyền mua lại chứng chỉ quỹ đầu tư từ nhà đầu tư
3. **Có thể được niêm yết chứng chỉ quỹ trên thị trường chứng khoán**
4. Phát hành chứng chỉ quỹ nhiều lần

Câu 118- Thị trường tài chính bao gồm:

1. Thị trường chứng khoán và thị trường tiền tệ
2. **Thị trường tiền tệ và thị trường vốn**
3. Thị trường vốn và thị trường hối đoái
4. Thị trường hối đoái và thị trường cho vay ngắn hạn

Câu 119- Thị trường chứng khoán bao gồm:

1. Thị trường vốn và thị trường thuê mua
2. **Thị trường cổ phiếu và thị trường trái phiếu**
3. Thị trường hối đoái và thị trường cho vay ngắn hạn
4. Tất cả các câu trên

Câu 120- Căn cứ vào sự luân chuyển của các nguồn vốn, TTCK chia làm:

1. Thị trường nợ và thị trường vốn
2. Thị trường tập trung (TC) và thị trường phi tập trung (OTC)
3. **Thị trường sơ cấp và thị trường thứ cấp**
4. Cả 3 câu trên đều đúng

Câu 121- Căn cứ vào phương thức hoạt động, TTCK bao gồm:

1. Thị trường thứ ba và thị trường OTC
2. **Thị trường tập trung và thị trường OTC**
3. Cả a và b đều đúng
4. Cả a và b đều sai

Câu 122- Một công ty cổ phần thông báo sẽ tiến hành gộp cổ phiếu, điều này sẽ làm:

1. Không thay đổi gì
2. **Tăng mệnh giá và giảm số lượng cổ phần**
3. Giảm mệnh giá và tăng số lượng cổ phần
4. Tăng mệnh giá tương đương với chỉ số gộp

Câu 123- Một công ty cổ phần thông báo sẽ tiến hành tách cổ phiếu, điều này sẽ làm:

a) Không thay đổi gì

1. Tăng mệnh giá tương đương với chỉ số tách
2. **Giảm mệnh giá và tăng số lượng cổ phần**
3. Tăng mệnh giá và giảm số lượng cổ phần

Câu 124- Thị trường mua bán lần đầu các chứng khoán mới phát hành là:

1. Thị trường tiền tệ
2. **Thị trường sơ cấp**
3. Thị trường thứ cấp
4. Thị trường chính thức

Câu 125- Loại chứng khoán nào sau đây được phép phát hành kèm theo trái phiếu hoặc cổ phiếu ưu đãi, cho phép người nắm giữ nó được quyền mua một khối lượng cổ phiếu phổ thông nhất định theo một giá đã được xác định trước trong một thời kỳ nhất định:

1. Cổ phiếu ưu đãi
2. Trái phiếu
3. **Chứng quyền**
4. Quyền mua cổ phần

Câu 126- Những điều nào sau đây đúng với phạm trù thị trường chứng khoán thứ cấp:

1. Thị trường giao dịch chứng khoán mua đi bán lại
2. Tạo tính thanh khoản cho vốn đầu tư
3. Tạo ra người đầu cơ
4. Tạo ra vốn cho tổ chức phát hành
5. I và II
6. **I, II, và III**
7. I, III, và IV
8. Tất cả

Câu 127- Công ty Kỳ Nga có 10 000 cổ phiếu đang lưu hành và tuyên bố trả cổ tức bằng cổ phiếu với mức 30%. một khách hàng có 100 cổ phiếu của công ty Kỳ Nga. Sau khi nhận cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ sở hữu cổ phần của người này trong công ty Kỳ Nga là bao nhiêu?

1. 1,5%
2. 1,3%
3. 1,1%
4. **1 %**

Câu 128- Việc đăng ký lưu ký chứng khoán tại TTGDCK được thực hiện bởi:

1. Người sở hữu chứng khoán
2. Tổ chức phát hành
3. Tổ chức bảo lãnh phát hành
4. **Thành viên lưu ký (Điều 47, LCK)**

Câu 129- Công ty SAM được phép phát hành 7 000 000 cổ phiếu phổ thông theo Điều lệ công ty. Công ty đã phát hành được 6 000 000 cổ phiếu phổ thông, trong đó có 1 000 000 cổ phiếu ngân quỹ. Vậy công ty SAM có bao nhiêu cổ phiếu phổ thông đang lưu hành?

1. 7 000 000 cổ phiếu
2. 6 000 000 cổ phiếu
3. **5 000 000 cổ phiếu**
4. 4 000 000 cổ phiếu

Câu 130- Trả cổ tức bằng cổ phiếu sẽ làm:

1. Làm tăng quyền lợi theo tỷ lệ của cổ đông trong công ty
2. **Không làm thay đổi tỷ lệ quyền lợi của cổ đông trong công ty**
3. Làm giảm quyền lợi theo tỷ lệ của cổ đông trong công ty
4. Không có câu nào đúng

Câu 131- Trên TTCK hành vi có tiêu cực là:

1. Giao dịch của nhà đầu tư lớn
2. **Mua bán nội gián**
3. Mua bán lại chính cổ phiếu của công ty niêm yết
4. Mua bán lại cổ phiếu của cổ đông và lãnh đạo các công ty niêm yết

Câu 132- Chức năng chính của tổ chức bảo lãnh phát hành là:

1. **Tư vấn**
2. Bao tiêu chứng khoán
3. Định giá chứng khoán phát hành
4. Chuẩn bị hồ sơ xin phép phát hành

Câu 133- Trong các nhận định sau đây, nhận định nào sai về thị trường thứ cấp:

1. Tạo tính thanh khoản cho chứng khoán
2. Tạo cho người sở hữu chứng khoán cơ hội rút vốn
3. **Là nơi chào bán các chứng khoán mới phát hành**
4. Cho phép các nhà đầu tư sắp xếp lại danh mục đầu tư

Câu 134- Ý nghĩa của việc phân biệt phát hành riêng lẻ và phát hành ra công chúng là:

1. Phân biệt quy mô huy động vốn
2. **Phân biệt đối tượng và phạm vi cần quản lý**
3. Phân biệt loại chứng khoán được phát hành
4. Phân biệt hình thức bán buôn hay bán lẻ

Câu 135- Trong các điều kiện để quản lý doanh nghiệp được phát hành chứng khoán ra công chúng, điều kiện nào là quan trọng nhất:

1. Có Ban giám đốc điều hành tốt
2. Có sản phẩm nổi tiếng
3. Có tỷ lệ nợ trên vốn hợp lý
4. **Qui mô vốn và kết quả hoạt động trước khi phát hành**

Câu 136- Trong trường hợp nào vốn cổ đông sẽ bị pha loãng:

1. Trả cổ tức bằng chứng khoán
2. Tách cổ phiếu
3. Trái phiếu có thể chuyển đổi được chuyển sang cổ phiếu phổ thông
4. **Tất cả các trường hợp trên**

Câu 137- Giá của trái phiếu giảm khi lãi suất thị trường:

1. Giảm
2. Không thay đổi
3. **Tăng**
4. Giá trái phiếu độc lập với lãi suất thị trường

Câu 138- Trong khớp lệnh chứng khoán tại thị trường chứng khoán Việt Nam, yếu tố nào được ưu tiên:

1. Loại lệnh
2. **Giá**
3. Thời gian
4. Không đáp án nào đúng

Câu 139- Tại HASTC, trong giao dịch cổ phiếu lần đầu tiên, biên độ được áp dụng:

1. 5%
2. 10%
3. **20%**
4. Không áp dụng biên độ giao dịch

Câu 140- Chức năng của thị trường tài chính là:

1. Dẫn vốn từ nơi thừa vốn sang nơi thiếu vốn
2. Hình thành giá các tài sản tài chính
3. Tạo tính thanh khoản cho tài sản tài chính
4. **Tất cả các chức năng trên**

Câu 141- Để chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng, tổng giá trị tối thiểu của quỹ đầu tư chứng khoán là bao nhiêu?

1. 10 tỷ đồng
2. 30 tỷ đồng
3. 40 tỷ đồng
4. **50 tỷ đồng (Khoản 3, điều 12, LCK)**

Câu 142-  Nghĩa vụ nào sau đây không thuộc nghĩa vụ của thành viên giao dịch:

1. **Nộp báo cáo tài chính 6 tháng**
2. Đóng góp lập quỹ hỗ trợ thanh toán
3. Nộp phí thành viên, phí giao dịch, phí sử dụng hệ thống giao dịch
4. Tất cả đều dúng

Câu 143- Người có giấy phép kinh doanh hành nghề chứng khoán không được phép:

1. Cùng làm việc hoặc góp vốn vào 2 hay nhiều công ty chứng khoán
2. Làm giám đốc một tổ chức niêm yết
3. Tham gia kinh doanh hoạt động chứng khoán
4. **Cho mượn giấy phép hành nghề**

Câu 144- Các nhà phân tích kỹ thuật ít quan tâm đến chỉ tiêu nào trong số các chỉ tiêu sau đây:

1. Số lượng chứng khoán giao dịch
2. **Tỷ lệ nợ trên vốn cổ đông**
3. Xu hướng giá
4. Giá mở cửa, giá đóng cửa

Câu 145- Khi lãi suất thị trường tăng hoặc giảm, giá của các loại chứng khoán nào sau đây sẽ biến động mạnh nhất:

1. Trái phiếu trung hạn
2. **Trái phiếu dài hạn**
3. Cổ phiếu phổ thông
4. Cổ phiếu ưu đãi

Câu 146- Cổ phiếu, trái phiếu có cùng đặc trưng là:

1. Có lãi suất cố định
2. Có thu nhập theo hoạt động của công ty
3. Được quyền bầu cử tại Hội đồng cổ đông
4. **Không có câu nào đúng**

Câu 147- Chính phủ phát hành trái phiếu nhằm mục đích, ngoại trừ:

1. Bù đắp thâm hụt ngân sách nhà nước
2. Tài trợ công trình công cộng
3. **Giúp đỡ các công ty**
4. Điều tiết tiền tệ

Câu 148- Khi lãi suất thị trường tăng lên, giá trái phiếu sẽ:

1. Không thay đổi
2. Tăng
3. **Giảm**

Câu 149- Chức năng chính của tổ chức bảo lãnh phát hành là:

1. Định giá chứng khoán phát hành
2. Bao tiêu một phần hoặc toàn bộ số chứng khoán đã phát hành
3. **Tư vấn**
4. Chuẩn bị hồ sơ xin phép phát hành

Câu 150- Việc phát hành cổ phiếu làm tăng:

1. Nợ của công ty
2. Tài sản của công ty
3. Vốn cổ phần của công ty
4. **Cả ý b và c nêu trên**

Câu 151- Một cổ phiếu bán theo quyền mua cổ phiếu mới với giá 90 000đồng/CP. Nhưng hiện nay giá trị thị trường là 100 000đ/CP. Theo điều lệ của công ty, tỷ lệ mua cổ phiếu là cứ 05 quyền được mua một cổ phiếu mới. Vậy giá của quyền là:

1. 3 000 đồng
2. **2 000 đông**
3. 20 000 đồng
4. 10 000 đồng

Câu 152 -Các nhà đầu tư lựa chọn giao dịch bán khi họ dự đoán rằng:

1. Giá chứng khoán có xu hướng tăng trong tương lai
2. **Giá chứng khoán có xu hướng giảm trong tương lai**
3. Giá chứng khoán có thể là bất kỳ theo xu hướng nào
4. Giá chứng khoán không thay đổi

Câu 153 - Thị trường OTC là :

1. Thị trường giao dịch theo phương thức khớp lệnh
2. **Thị trường giao dịch theo phương thức thoả thuận**
3. Thị trường giao dịch theo phương thức khớp lệnh và phương thức thoả thuận
4. Không có câu nào đúng

Câu 154- Người bán khống chứng khoán thực hiện hành động bán khống khi họ dự đoán giá của cổ phiếu sẽ:

1. **Giảm đi**
2. Tăng lên
3. Không thay đổi
4. Không câu nào đúng

Câu 155 - Trái phiếu có thời gian đáo hạn dài sẽ cho nhà đầu tư:

1. Lãi suất ổn định và giá thị trường ổn định
2. Lãi suất ổn định và giá thị trường biến động
3. Lãi suất biến động và giá thị trường ổn định
4. **Lãi suất biến động và giá thị trường biến động**

Câu 156- Kênh tài chính gián tiếp là: (Câu này cần xem xét lại, có vẻ chưa chính xác)

1. Thị trường chứng khoán
2. Thị trường trái phiếu
3. Sở giao dịch chứng khoán

Câu 157-  Thị trường chứng khoán là một bộ phận của:

1. Thị trường tín dụng
2. Thị trường liên ngân hàng
3. **Thị trường vốn**
4. Thị trường mở

Câu 158- Thị trường chứng khoán không phải là:

1. Nơi tập trung và phân phối các nguồn vốn tiết kiệm
2. Định chế tài chính trực tiếp
3. Nơi giao dịch cổ phiếu
4. **Nơi đấu thầu các tín phiếu**

Câu 159- Đối tượng tham gia mua – bán chứng khoán trên thị trường chứng khoán có thể là:

1. Chính phủ
2. Uỷ ban chứng khoán nhà nước
3. **Quỹ đầu tư chứng khoán**
4. Sở giao dịch chứng khoán

Câu 160 - Tổ chức nào không dược phát hành trái phiếu:

1. Công ty trách nhiệm hữu hạn
2. **Công ty hợp danh**
3. Doanh nghiệp nhà nước
4. Công ty cổ phần

Câu 161 - Cơ quan quản lý nhà nước đối với thị trường chứng khoán là:

1. Sở giao dịch chứng khoán
2. Hiệp hội kinh doanh chứng khoán
3. **Uỷ ban chứng khoán**
4. Uỷ ban nhân dân thành phố

Câu 162 – Các nguyên tắc hoạt động của của thị trường chứng khoán tập trung:

1. Mua bán trực tiếp
2. **Công khai thông tin**
3. Giao dịch thoả thuận
4. Tất cả đều đúng

Câu 163 – Công khai thông tin về thị trường chứng khoán phải thoả mãn các yêu cầu ngoại trừ:

1. Chính xác
2. Kịp thời
3. Dễ tiếp cận
4. **Ưu tiên khách hàng**

Câu 164 - Thị trường chứng khoán thứ cấp là:

1. Thị trường huy động vốn
2. Thị trường tạo hàng hoá chứng khoán
3. **Thị trường tạo tính thanh khoản cho chứng khoán**
4. Tất cả đều đúng

Câu 165 - Thị trường chứng khoán tập trung là thị trường:

1. **Giao dịch thoả thuận diễn ra đồng thời với giao dịch khớp lệnh**
2. Giao dịch khớp lệnh
3. Giao dịch tất cả các loại chứng khoán
4. Giao dịch chứng khoán của công ty vừa và nhỏ

Câu 166 - Nhận định nào là sai về thị trường chứng khoán thứ cấp:

1. Là nơi luân chuyển vốn đầu tư
2. Là nơi tạo cơ hội đầu tư cho công chúng
3. **Là nơi giao dịch các chứng khoán kém phẩm chất**
4. Là nơi chuyển đổi sở hữu về chứng khoán

Câu 167 - Những cổ phiếu nào được tự do chuyển nhượng:

1. Cổ phiếu ưu đãi cổ tức
2. Cổ phiếu ưu đãi biểu quyết
3. Cổ phiếu ngân quỹ
4. **Cổ phiếu phổ thông**

Câu 168 - Cổ đông phổ thông có quyền:

1. Nhận cổ tức trước trái tức
2. Nhận thanh lý tài sản đầu tiên khi công ty phá sản
3. **Bỏ phiếu**
4. Nhận thu nhập cố định

Câu 169 - Giá trái phiếu vận động:

1. Cùng chiều với lãi suất thị trường
2. **Ngược chiều với lãi suất thị trường**
3. Không chịu ảnh hưởng của lãi suất thị trường
4. Tất cả đều sai

Câu 170- Khi mua trái phiếu nhà đầu tư quan tâm nhất đến gì:

1. Mệnh giá trái phiếu
2. Lãi suất trái phiếu
3. **Thời gian đáo hạn của trái phiếu**
4. Cách thức trả lãi trái phiếu

Câu 171- Ở Việt Nam, muốn phát hành cổ phiếu ra công chúng phải:

1. **Được Uỷ ban chứng khoán Nhà nước cấp phép**
2. Được Uỷ ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận đăng ký
3. Xin phép Bộ Tài chính
4. Xin phép Sở GDCK, hoặc TTGDCK

Câu 172- Phát hành cổ phiếu ra công chúng bao gồm các hình thức:

1. Chào bán sơ cấp lân đầu
2. Chào bán thứ cấp lần đầu
3. **Phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng**
4. Tất cả các hình thức trên

Câu 173- Phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng bao gồm:

1. Chào bán thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ
2. Chào bán thêm cổ phiếu để trả cổ tức
3. Chào bán thêm cổ phiếu phổ thông
4. **Tất cả các câu trên**

Câu 174- Những tổ chức được phép làm đại lý phát hành chứng khoán:

1. **Công ty chứng khoán**
2. Tổ chức tín dụng
3. Tổ chức tín dụng phi Ngân hàng
4. Tất cả các phương án trên

Câu 175- Bảo lãnh phát hành chứng khoán là việc tổ chức bảo lãnh phát hành giúp tổ chức phát hành thực hiện:

1. Các thủ tục trước khi chào bán chứng khoán
2. Nhận mua một phần hay toàn bộ chứng khoán của tổ chức phát hành
3. Tổ chức phân phối chứng khoán
4. **Tất cả các việc trên**

Câu 176- Tổ chức bảo lãnh phát hành phải:

1. Có liên quan với tổ chức phát hành
2. Phải có giấy phép hoạt động bảo lãnh
3. **Phải là công ty chứng khoán**
4. Phải là công ty tài chính

Câu 177- Điều kiện niêm yết cổ phiếu:

1. Vốn điều lệ 5 tỷ đồng trở lên
2. Kinh doanh có lãi 2 năm liên tiếp
3. Tối thiểu 20% cổ phiếu bán ít nhất cho 50 cổ đông ngoài tổ chức phát hành
4. **Tất cả các điều kiện trên**

Câu 178- Tổ chức nào sau đây có thể là thành viên của trung tâm giao dịch chứng khoán:

1. **Công ty chứng khoán**
2. Công ty quản lý quỹ
3. Quỹ đầu tư chứng khoán
4. Ngân hàng chỉ định chứng khoán

Câu 179- Tổ chức nào sau đây có thể là thành viên của trung tâm giao dịch chứng khoán phải có:

1. Giấy phép hoạt động môi giới chứng khoán
2. Giấy phép tự doanh chứng khoán
3. Có cơ sở vật chất đảm bảo giao dịch
4. **Tất cả các điều kiện trên**

Câu 180- Tự doanh chứng khoán là việc:

1. Công ty chứng khoán mua bán chứng khoán cho khách hàng
2. **Công ty chứng khoán mua bán chứng khoán cho chính mình**
3. Công ty chứng khoán quản lý vốn của khách hàng và nắm giữ chứng khoán vì quyền lợi của khách hàng
4. Tất cả các câu trên đều đúng

Câu 181- Công ty chứng khoán là;

1. **Công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn**
2. Doanh nghiệp tư nhân, công ty hợp doanh
3. Doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn
4. Doanh nghiệp tư nhân, công ty cổ phần

Câu 182- Các loại hình kinh doanh chứng khoán chính là:

1. Môi giới phát hành chứng khoán
2. Bảo lãnh phát hành, quản lý danh mục chứng khoán
3. Tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán
4. **Tất cả ý a, b, c nêu trên**

Câu 183- Quỹ đầu tư chứng khoán có vốn điều lệ tối thiểu là:

1. **5 tỷ đồng**
2. 10 tỷ đồng
3. 15 tỷ đồng
4. 20 tỷ đồng

Câu 184- Điều kiện để nhân viên công ty chứng khoán được cấp chứng chỉ hành nghề kinh doanh chứng khoán là:

1. Có chứng chỉ chuyên môn về chứng khoán do UBCKNN cấp
2. Có năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự
3. Đủ tiêu chuẩn trình độ chuyên môn
4. **Tất cả các điều kiện trên**

Câu 185- Công ty chứng khoán được phép:

1. Làm đại lý phát hành chứng khoán niêm yết
2. Làm đại lý phát hành chứng khoán chưa niêm yết
3. Tư vấn cổ phần hoá, xác định giá trị doanh nghiệp
4. **Tất cả các câu trên đều đúng**

Câu 186- Chứng chỉ hành nghề kinh doanh chứng khoán chỉ được cấp cho:

1. Công ty chứng khoán
2. **Cá nhân có đủ chứng chỉ chuyên môn về thị trường chứng khoán (điều 79, LCK)**
3. Cá nhân đang làm việc tại một công ty chứng khoán
4. Tất cả đều đúng

Câu 187- Công ty A là một doanh nghiệp Nhà nước thực hiện cổ phần hoá, công ty A sẽ tiến hành bán cổ phần bằng cách:

1. **Đấu giá công khai (Nghị định 109/2007/ NĐ – CP ngày 26/10/2007)**
2. Chỉ bán trong nội bộ công ty
3. Bán theo giá sàn cho người lạ
4. Chỉ có b và c

Câu 188- Khi nhà đầu tư mua cổ phần qua đấu giá tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội, nhà đầu tư phải đặt cọc:

1. **10 % giá trị cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm**
2. 15 % giá trị cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm
3. 5 % giá trị cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm
4. Không phải đặt cọc

Câu 189- Ông X vừa bán 100 cổ phiếu của công ty A với giá 40 000 đồng/cổ phiếu. Ông ta mua loại cổ phiếu đó một năm trước đây với giá 35 000 đồng/cổ phiếu. Năm vừa qua ông ta có nhận cổ tức 2 000 đồng/cổ phiếu. Vậy thu nhập trước thuế của ông X từ 100 cổ phiếu A là:

1. 1 000 000 đồng
2. 800 000 đồng
3. **700 000 đồng**
4. Tất cả đều sai

Câu 190- Cổ phiếu nào sau đây không được phép chuyển nhượng:

1. Cổ phiếu phổ thông
2. Cổ phiếu ưu đãi cổ tức
3. **Cổ phiếu ưu đãi biểu quyết**
4. Tất cả các loại trên

Câu 191- Công ty cổ phần bắt buộc phải có:

1. Trái phiếu công ty
2. Cổ phiếu ưu đãi
3. **Cổ phiếu phổ thông**
4. Tất cả các loại trên

Câu 192- Lý do nào sau đây đúng với bán khống chứng khoán:

1. Ngăn chặn sự thua lỗ
2. **Hưởng lợi từ sự sụt giá**
3. Hưởng lợi từ việc tăng giá chứng khoán
4. Hạn chế rủi ro

Câu 193- Trả cổ tức bằng cổ phiếu sẽ:

1. Làm tăng quyền lợi theo tỷ lệ của cổ đông trong công ty
2. **Không làm thay đổi tỷ lệ quyền lợi của cổ đông**
3. Làm giảm quyền lợi theo tỷ lệ của cổ đông trong công ty
4. Không có câu nào đúng

Câu 194- Thị trường tài chính bao gồm:

1. Thị trường chứng khoán và thị trường tiền tệ
2. **Thị trường tiền tệ và thị trường vốn**
3. Thị trường vốn và thị trường hối đoái
4. Thị trường thuê mua và thị trường bảo hiểm

Câu 195- Các hình thức bảo lãnh phát hành trong đó đợt phát hành sẽ bị huỷ bỏ nếu toàn bộ chứng khoán không bán được hết, gọi là;

1. Bảo lãnh với cam kết chắc chắn
2. Bảo lãnh với cố gắng tối đa
3. **Bảo lãnh tất cả hoặc không**
4. Tất cả các hình thức trên

Câu 196- Lệnh dừng để bán được đưa ra:

1. Với giá cao hơn giá thị trường hiện hành
2. **Với giá thấp hơn giá thị trường hiện hành**
3. Hoặc cao hơn hoặc thấp hơn giá thị trường hiện hành

Câu 197- Thị trường tài chính là nơi huy động vốn:

1. Ngắn hạn
2. Trung hạn
3. Dài hạn
4. **Cả ba trường hợp trên**

Câu 198- Sở giao dịch chứng khoán là:

1. **Thị trường giao dịch chứng khoán tập trung**
2. Thị trường giao dịch chứng khoán phi tập trung
3. Một trong các hình thức hoạt động của thị trường chứng khoán thứ cấp

Câu 199- Cổ phiếu và trái phiếu có cùng đặc trưng:

1. Có lãi suất cố định
2. Có thu nhập theo hoạt động của công ty
3. Được quyền bầu cử tại đại hội cổ đông
4. Tất cả ba đặc trưng trên

Câu 200- Một lệnh dừng bán được đưa ra:

1. Với giá cao hơn giá thị trường hiện hành
2. Hoặc là cao hơn hoặc thấp hơn giá thị trường hiện hành
3. Ngay tại giá thị trường hiện hành
4. **Với giá thấp hơn giá thị trường hiện hành**

Câu 201- Một công ty cổ phần được phép phát hành 5 000 000 cổ phiếu theo điều lệ công ty 3 000 000 cổ phiếu đã được phát hành, trong đó có 2 000 000 cổ phiếu là cổ phiếu quỹ. Vậy công ty này có bao nhiêu cổ phần đang lưu hành?

1. 5 000 000 cổ phiếu
2. 3 000 000 cổ phiếu
3. 2 000 000 cổ phiếu
4. **1 000 000 cổ phiếu**

Câu 202- Đối với người kinh doanh chứng khoán, nếu dự đoán được mức trần (mức chống đỡ) thì tại thời điểm đạt mức đó nên:

1. **Bán chứng khoán**
2. Mua chứng khoán

Câu 203- Một công ty có một loại cổ phiếu ưu đãi không cộng dồn cổ tức đang lưu hành với số cổ tức được trả mỗi năm là 12 000 đồng. Nếu vào năm trước, số cổ tức trả cho cổ phiếu ưu đãi không được trả cho cổ đông mà lại được trả vào đầu năm nay thì cổ đông nắm giữ cổ phiếu ưu đãi này sẽ nhận cổ tức ưu đaic là bao nhiêu?

1. **12 000 đồng**
2. 18 000 đồng
3. 24 000 đồng
4. 30 000 đồng

Câu 204- Trong trường hợp xảy ra việc thanh lý tài sản công ty, các cổ đông nắm giữ cổ phiếu ưu đãi sẽ:

1. Là chủ nợ nói chung
2. Mất toàn bộ vốn đầu tư ban đầu
3. Là những người có độ ưu tiên sau cùng trong việc trả nợ của công ty
4. **Chỉ là người có độ ưu tiên trước cổ đông nắm giữ cổ phiếu phổ thông trong việc chia phần tài sản còn lại của công ty sau khi công ty đã thanh toán tất cả các nghĩa vụ nợ.**

Câu 205- Ai là người chia quyền sở hữu trong công ty:

1. Cổ đông ưu đãi
2. Cổ đông phổ thông
3. Người nắm giữ trái phiếu
   1. Chỉ I
   2. **Chỉ I và II**
   3. Cả I, II và III

Câu 206-  Một công ty phát hành 1 000 000 cổ phiếu phổ thông với giá 21 500 đồng (đã bán hết trong đợt phát hành). Một thời gian sau giá cổ phiếu này trên thị trường là 22 000 đồng. Tại ngày này vốn cổ đông của công ty sẽ:

1. **Không thay đổi**
2. Tăng lên 500 000 000 đồng
3. Giảm đi 500 000 000 đồng
4. Chuyển 500 000 000 đồng từ nợ sang vốn

Câu 207- Trong các điều kiện để doanh nghiệp được phát hành chứng khoán ra công chúng điều kiện nào là quan trọng nhất:

1. Có Ban giám đốc điều hành tốt
2. Có sản phẩm nổ tiếng trên thị trường
3. Có tỷ lệ nợ trên vốn hợp lý
4. **Quy mô vốn và kết quả hoạt động trước khi phát hành**

Câu 208- Một trong các nhược điểm trong các hoạt động của công ty cổ phần là:

1. Tách rời quyền sở hữu và quyền điều hành
2. Tương đối ít được tín nhiệm trong cấp tín dụng
3. Thiếu động lực và sự quan tâm cá nhân vì trách nhiệm chung trong thua lỗ
4. Không giữ được bí mật trong kinh doanh và tài chính
   1. Chỉ có I và IV (các đáp án đưa ra không chính xác)
   2. Chỉ có I và III
   3. Chỉ có I, III và IV
   4. Tất cả I, II, III, IV

Câu 209- Đại hội cổ đông sẽ bầu:

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát
2. Hội đồng quản trị, Chủ tịch hội đồng quản trị và Ban kiểm soát
3. **Hội đồng quản trị để Hội đồng quản trị chọn ban giám đốc và Ban kiểm soát**
4. Cả a, b và c đều sai

Câu 210- Chức năng chính của tổ chức bảo lãnh phát hành chứng khoán là:

1. **Tư vấn**
2. Chuẩn bị hồ sơ xin phép phát hành
3. Định giá chứng khoán phát hành
4. Bao tiêu một phần hoặc toàn bộ số chứng khoán phát hành

Câu 211- Một trong những điều kiện nào sau đây chưa phải là điều kiện tối thiểu của việc phát hành chứng khoán lần đầu ra công chúng ở Việt Nam

1. Mức vốn điều lệ tối thiểu là 10 tỷ VND
2. Kinh doanh có lãi trong năm gần nhất
3. **Đội ngũ lãnh đạo của công ty có năng lực quản lý tốt**
4. Tối thiểu 20% vốn cổ phần phát hành ra công chúng

Câu 212- Khi công ty không có lãi, công ty sẽ:

1. Trả cổ tức cho cổ phiếu phổ thông
2. **Trả lãi trái phiếu**
3. Trả cổ tức cho cổ phiếu ưu đãi
4. Không phải trả lãi và cổ tức

Câu 213- Theo Pháp luật Việt Nam, các tổ chức được phép phát hành cổ phiếu:

1. **Công ty cổ phần**
2. Công ty trách nhiệm hữu hạn
3. Doanh nghiệp Nhà nước thực hiện cổ phần hoá
4. Công ty cổ phần và doanh nghiệp Nhà nước thực hiện cổ phần hoá

Câu 214- Việc phát hành cổ phiếu làm tăng:

1. Nợ của công ty
2. Tài sản của công ty
3. Vốn cổ phần của công ty
4. **Tài sản của công ty và vốn cổ phần của công ty**

Câu 215- Người hành nghề kinh doanh chứng khoán được phép:

1. Cùng làm việc hoặc góp vốn vào hai hoặc nhiều công ty chứng khoán
2. Cho mượn giấy phép hành nghề kinh doanh chứng khoán
3. **Tham gia các hoạt động kinh doanh chứng khoán**
4. Làm giám đốc, thành viên hội đồng quản trị hoặc cổ đông sở hữu trên 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết của một tổ chức phát hành

Câu 216- Khi công ty tuyên bố phá sản, cổ đông phổ thông sẽ được:

1. Nhận lại số vốn ban đầu
2. Nhận được giá trị ghi trên sổ sách
3. **Nhận những gì còn lại sau khi thanh toán các khoản nợ và cổ phiếu ưu đãi**
4. Không nhận được gì

Câu 217- Nghĩa vụ cơ bản của công ty có chứng khoán phát hành ra công chúng là:

1. Tổ chức kinh doanh tốt
2. **Công bố thông tin chính xác, trung thực một cách thường xuyên và bất thường**
3. Đảm bảo cho cổ phiếu của công ty luôn tăng giá
4. Trả cổ tức đều đặn hàng năm

Câu 218- Thành viên nào của Sở giao dịch có thể thực hiện các lệnh giúp cho các thành viên khác của Sở giao dịch với bất cứ loại chứng khoán nào là:

1. Môi giới tại sàn
2. Môi giới của môi giới
3. Chuyên gia
4. Cả ba thành viên nêu trên

Câu 219- Nếu một nhà phân tích muốn đánh giá khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (đáo hạn trong vòng 1 năm) của công ty, trong các chỉ số sau đây chỉ số nào được ông ta quan tâm nhất:

1. Chỉ số hiện hành
2. **Chỉ số nhanh**
3. Chỉ số vòng quay hàng tồn kho
4. Chỉ số nợ trên vốn chủ sở hữu

Câu 220- Hiện nay ở Việt Nam, Uỷ ban chứng khoán Nhà nước quản lý:

1. Việc phát hành chứng khoán
2. Việc phát hành chứng khoán ra công chúng
3. **Việc phát hành chứng khoán ra công chúng và chứng khoán riêng lẻ**
4. Việc phát hành chứng khoán riêng lẻ

Câu 221- Tỷ lệ nắm giữ tối đa của nhà đầu tư nước ngoài đối với cổ phiếu của một tổ chức niêm yết được quy định theo pháp luật Việt Nam hiện hành là:

1. 25 % tổng số cổ phiếu
2. 27 % tổng số cổ phiếu
3. 30 % tổng số cổ phiếu
4. **49 % tổng số cổ phiếu**

Câu 222- Cổ phiếu quỹ là loại cổ phiếu:

1. Được chia cổ tức
2. Cho phép người sở hữu chúng có quyền biểu quyết
3. Là một phần cổ phiếu chưa được phát hành
4. **Là loại cổ phiếu đã phát hành và được tổ chức phát hành mua lại trên thị trường**

Câu 223- Trái phiếu chuyển đổi có đặc tính sau:

1. **Trái chủ có quyền đổi thành cổ phiếu phổ thông sau một thời gian nhất định**
2. Trái chủ có quyền đổi lấy một trái phiếu khác nếu như trái phiếu chuyển đổi đó không trả lãi đúng thời hạn
3. Cả a và b đều đúng
4. Cả a và b đều sai

Câu 224- Số chi trả tiền lãi của trái phiếu dựa trên:

1. Mệnh giá
2. Thị giá
3. Tỷ lệ chiết khấu
4. **Tuỳ từng trường hợp cụ thể**

Câu 225- Câu nào sau đây đúng với hợp đồng quyền chọn:

1. Hợp đồng quyền chọn là hợp đồng bắt buộc phải thực hiện
2. Hợp đồng quyền chọn giống như hợp đồng tương lai
3. **Mua quyền chọn là mua quyền được mua hoặc được bán chứ không có nghĩa vụ phải thực hiện**
4. Tất cả các câu trên đều đúng

Câu 226- Câu nào sau đây không đúng với chứng quyền:

1. **Chứng quyền có thời hạn hiệu lực ngắn**
2. Chứng quyền có thời hạn hiệu lực dài
3. Chức quyền được phát hành trước khi phât hành một đợt cổ phiếu mới
4. Chứng quyền được phát hành đi kèm với chứng khoán kém hấp dẫn

Câu 227- Lý do nào sau đúng với bán khống chứng khoán:

1. Hạn chế rủi ro
2. **Hưởng lợi từ việc sụt giá chứng khoán**
3. Hưởng lợi từ việc tăng giá chứng khoán

Câu 228- Chỉ tiêu nào sau đây không phải là chỉ tiêu của phân tích cơ bản:

1. Các chỉ tiêu phản ánh khả năng sinh lời của công ty
2. Các chỉ tiêu phản ánh khả năng thanh toán của công ty
3. Tỷ số P/E
4. **Chỉ số giá của thị trường chứng khoán**

Câu 229- Để dự đoán xem việc tăng, giảm giá chứng khoán nào đó có phải là khởi đầu một xu hướng biến động lớn hay không, nhà phân tích kỹ thuật sẽ:

1. Xem xét kỹ các báo cáo tài chính
2. Đi thu thập các tin đồn
3. **Sử dụng biểu đồ**
4. Tất cả các câu trên

Câu 230- Công ty HAPACO có 10 000 cổ phần đang lưu hành và tuyên bố trả cổ tức 30% cổ phiếu. Một người có 100 cổ phần HAPACO. Sau khi nhận cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu công ty của người đó là:

a) 1,5 %

b) 1,3 %

c) 1,1 %

**d) 1,0 %**

Câu 231- Các câu nào sau đây đúng với thị trường chứng khoán sơ cấp:

1. **Tập trung vốn**
2. Luân chuyển vốn
3. Điều hoà vốn
4. Tất cả các câu trên

Câu 232- Chức năng của thị trường chứng khoán thứ cấp là:

1. Huy động vốn
2. Tập trung vốn
3. **Xác định giá chứng khoán phát hành ở thị trường sơ cấp**
4. Tất cả các chức năng a, b và c nêu trên

Câu 233- Thị trường chứng khoán thứ cấp:

1. Là nơi các doanh nghiệp huy động vốn trung và dài hạn thông qua việc phát hành cổ phiếu và trái phiếu
2. **Là nơi mua bán các chứng khoán đã phát hành**
3. Là nơi mua bán các chứng khoán kém chất lượng
4. Là thị trường chứng khoán kém phát triển

Câu 234- Hình thức bảo lãnh phát hành trong đó đợt phát hành sẽ bị huỷ bỏ nếu toàn bộ chứng khoán không bán được hết gọi là:

1. Bảo lãnh với cam kết chắc chắn
2. Bảo lãnh với cố gắng tối đa
3. **Bảo lãnh tất cả hoặc không**
4. Tất cả các hình thức trên

Câu 235- Hình thức chào bán mà trong đó có nhà bảo lãnh phát hành cam kết sẽ mua toàn bộ chứng khoán của tổ chức phát hành cho dù họ có thể bán hết hay không, được gọi là:

1. **Bảo lãnh với cam kết chắc chắn**
2. Bảo lãnh với cố gắng tối đa
3. Bảo lãnh tất cả hoặc không
4. Bảo lãnh với hạn mức tối thiểu

Câu 236- Hình thức chào bán trong đó lượng chứng khoán không bán được sẽ được trả lại cho tổ chức phát hành được gọi là:

1. Bảo lãnh với cam kết chắc chắn
2. **Bảo lãnh với cố gắng tối đa**
3. Bảo lãnh tất cả hoặc không
4. Bảo lãnh với hạn mức tối thiểu

Câu 237- Mục đích chủ yếu của phát hành chứng khoán ra công chúng là:

1. Để chứng tỏ công ty hoạt động có hiệu quả
2. **Huy động vốn để mở rộng sản xuất kinh doanh và nâng cao năng lực sản xuất**
3. Tăng số lượng cổ đông của công ty
4. Không có câu nào đúng

Câu 238- Một công ty có lợi nhuận sau thuế là 12 000 000 000 đồng. Số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành là 5 000 000 cổ phiếu, tổng số cổ phiếu ưu đãi trị giá 1 000 000 000 đồng phải trả lãi hàng năm là 50%. Vậy cổ tức của mỗi cổ phiếu phổ thông là:

1. 2 000 đồng
2. **2 300 đồng**
3. 2 400 đồng
4. 2 500 đồng

Câu 239- Một Nhà đầu tư vừa mua được 100 cổ phiếu phổ thông A với giá 24 000 đồng/cổ phiếu, phí môi giới là 0,5% tổng giá trị giao dịch. Vậy số tiền mà nhà đầu tư này bỏ ra là:

1. 2 400 000 đồng
2. **2 412 000 đồng**
3. 2 415 000 đồng
4. 2 487 800 đồng

Câu 240- Trong một phiên giao dịch giá cổ phiếu REE được xác định là 32 500 đồng, như vậy những lệnh mua sẽ được thực hiện là:

1. Lệnh đặt mua = 32 500 đồng
2. Lệnh đặt mua < 32 500 đồng
3. **Lệnh đặt mua  >  32 500 đồng**
4. Trường hợp b) chắc chắn được thực hiện và trường hợp a) có thể được thực hiện tuỳ trường hợp cụ thể

Câu 241- Trong một phien giao dịch giá cổ phiếu SAM được xác định là 51 000 đồng, như vậy những lệnh bán sẽ được thực hiện là:

1. Lệnh đặt bán > 51 000 đồng
2. Lệnh đặt bán = 51 000 đồng
3. **Lệnh đặt bán < 51 000 đồng**

Câu 242- Lệnh dừng để bán được đưa ra:

1. Với giá cao hơn giá thị trường hiện hành
2. **Với giá thấp hơn giá thị trường hiện hành**
3. Hoặc cao hơn, hoặc thấp hơn giá thị trường hiện hành

Câu 243- Chào bán sơ cấp là:

1. **Đợt phát hành cổ phiếu bổ sung của công ty đại chúng ra công chúng**
2. Phát hành trái phiếu ra công chúng
3. Phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng
4. Tất cả các câu a, b, và c nêu trên đều đúng

Câu 244- Một trái phiếu có mệnh giá 100.000 đồng, có lãi suất danh nghĩa là 8%/năm, đang được bán với giá 950 000 đồng. Lãi suất hiện hành của trái phiếu này là:

1. 10,37 %
2. 10 %
3. **8,42 % (Chính xác M = 1.000.000)**
4. 8 %

Câu 245- Một công ty cung ứng 300 000 cổ phiếu ra công chúng với giá 15 000 đồng/cổ phiếu, lệ phí cho nhà quản lý là 150 đồng/cổ phiếu, lệ phí cho nhà bao tiêu 200 đồng/cổ phiếu, hoa hồng cho nhóm bán là 650 đồng/cổ phiếu. Vậy tổng số tiền mà công ty phát hành nhận được là:

1. 5 000 000 000 đồng
2. 4 500 000 000 đồng
3. **4 200 000 000 đồng**
4. 4 000 000 000 đồng

Câu 246- Khi tiến hành tự doanh chứng khoán, công ty chứng khoán không được:

1. Đầu tư trên 20% tổng số cổ phiếu đang lưu hành của một tổ chức niêm yết
2. Đầu tư vào cổ phiếu của công ty đang có sở hữu 50% vốn điều lệ của công ty chứng khoán
3. Đầu tư 15% tổng số cổ phiếu đang lưu hành của một tổ chức không niêm yết
4. **Tất cả các đáp án trên đều đúng**

Câu 247- Ở Việt Nam, Uỷ ban chứng khoán Nhà nước thuộc:

1. Quốc hội
2. **Chính phủ**
3. Bộ tài chính
4. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Câu 248- Văn bản pháp luật cao nhất điều chỉnh các hoạt động của thị trường chứng khoán Việt Nam hiện nay là:

1. **Luật chứng khoán năm 2006 có hiệu lực thi hành từ 01/01/2007**
2. Nghị định 48/1998/NĐ-CP ngày 11/7/1998 của Chính phủ
3. Nghị định 144/2003/NĐ-CP ngày 27/1/2003 của Chính phủ
4. Tất cả các văn bản nêu trên

Câu 249- Một trái phiếu có mệnh giá 1 000 000 đồng, lãi suất hiện hành là 12 % năm, đang được mua bán với giá 1 600 000 đồng. Vậy lãi suất danh nghĩa của trái phiếu này là bao nhiêu?

1. 16 %
2. 18,5 %
3. 19 %
4. **19,2 %**

Câu 250- Một công ty được phép phát hành 1 triệu cổ phiếu, công ty đã phát hành được 600 000 cổ phiếu, vừa qua công ty đã mua lại 100 000 cổ phiếu. Như vậy công ty này có bao nhiêu cổ phiếu phổ thông đang lưu hành:

1. **500 000 cổ phiếu**
2. 600 000 cổ phiếu
3. 700 000 cổ phiếu
4. 1 000 000 cổ phiếu

**Trong nền kinh tế thị trường, cụ thể hơn là trong lĩnh vực kinh doanh, khái niệm "tốt đẹp khoe ra, xấu xa đậy lại" bị coi là một hành vi vụ lợi. Việc công khai thông tin, tăng tính minh bạch của DN mới là kế sách lâu dài để phát triển.**

Trên thế giới, dịch vụ đánh giá tín nhiệm xuất hiện từ lâu. Vào năm 1909, việc xếp hạng trái phiếu chứng khoán bắt đầu ở Mỹ, do Công ty John Moodys thực hiện, đầu tiên là xếp hạng các trái phiếu đường sắt. Một năm sau, Moody's bắt đầu xếp hạng các trái phiếu công nghiệp và tiện ích công cộng. Hiện Moody's vẫn là một tổ chức đánh giá tín nhiệm lớn, có uy tín trên thế giới (có khoảng 2.500 người làm việc ở 19 quốc gia, phục vụ hơn 1.600 khách hàng lớn thuộc 80 nước).

Theo TS Nguyễn Văn Nam - Chuyên viên Ban Nghiên cứu của Thủ tướng Chính phủ: DN có tín nhiệm không chỉ biết tìm kiếm lợi nhuận, mà phải nỗ lực giành lợi nhuận trong môi trường kinh doanh văn minh, được công chúng và cộng đồng kinh doanh tôn trọng. Vì thế, đánh giá tín nhiệm DN là một hệ thống các **chỉ tiêu định tính** và định lượng, ngắn hạn và dài hạn, tài chính và phi tài chính, hiện trạng và định hướng phát triển. Phấn đấu thực hiện những chỉ tiêu đó là cơ sở để DN xây dựng cho mình một toà nhà to lớn, bền vững lâu dài.

Tham gia đánh giá tín nhiệm, DN sẽ có được những đánh giá khách quan, trung thực về thực trạng và triển vọng phát triển, giúp họ kiểm soát được quá trình hoạt động của mình. Đây cũng là lời cam kết quan trọng với công chúng và cộng đồng kinh doanh về tính trung thực, công khai của DN. Dù đang ở tình trạng "khỏe" hay "yếu" nhưng nếu DN công khai thông tin đánh giá chắc chắn sẽ tạo dựng được niềm tin trong cộng đồng kinh doanh về tinh thần "mã thượng". Niềm tin đó thúc đẩy các nhà đầu tư, các đối tác duy trì, phát triển mối quan hệ kinh doanh với DN.

"Biết mình, biết người" là yếu tố quan trọng để chiến thắng. DN sản xuất, kinh doanh thuận lợi, chiến lược phát triển ổn định và đúng hướng, hệ số tín nhiệm được đánh giá cao, thì việc công khai thông tin là một sự hỗ trợ vô cùng to lớn, củng cố lòng tin, giữ vững uy tín của DN trên thương trường. TS Đoàn Duy Khương - Phó Chủ tịch VCCI khẳng định: Khi tham gia đánh giá tín nhiệm, DN không chỉ nhận được những thông tin đánh giá độc lập, khách quan về tình hình tài chính, khả năng thanh toán, mà còn có được sự tư vấn tài chính, quản lý, quan hệ công chúng (PR)...

DN Việt Nam đầu tiên tham gia hệ thống đánh giá tín nhiệm của Vietnamnet Ratings là Tập đoàn Sara Vietnam, hoạt động trong nhiều lĩnh vực: công nghệ thông tin, đào tạo, xây dựng, thương mại... Chủ tịch HĐQT tập đoàn, ông Trần Khắc Hùng nói: "Mỗi DN cần phải biết mức tín nhiệm của mình là bao nhiêu, và mức tín nhiệm này cũng là một cách để khách hàng và đối tác nhìn nhận rõ ràng về chính bản thân họ".

Ông Nguyễn Anh Tuấn - Giám đốc Công ty phần mềm và truyền thông VASC cho biết ý tưởng thành lập Trung tâm đánh giá tín nhiệm - Vietnamnet Ratings được hình thành trên cơ sở kết quả quá trình tìm hiểu và tham khảo kinh nghiệm về dịch vụ này trên thế giới, kết hợp với điều kiện thực tế của Việt Nam, nhất là trong giai đoạn hiện nay - xu hướng hội nhập đang diễn ra mạnh mẽ. Tiến trình gia nhập WTO đang đến gần, nhu cầu về hệ thống thông tin minh bạch nhằm phát triển thị trường (nhất là thị trường vốn); hỗ trợ phát triển thương hiệu... chính là động lực và cơ hội cho sự xuất hiện một tổ chức đánh giá tín nhiệm tại Việt Nam.

\* Một tổ chức đánh giá tín nhiệm khác, cũng rất nổi tiếng và có lịch sử phát triển lâu dài là Standard and Poor's. Tổ chức này bắt đầu tham gia xếp hạng trái phiếu công ty từ năm 1922, hiện có chi nhánh tại 21 quốc gia trên thế giới với khoảng 6.000 nhân viên.

\* Ngoài ra, còn có thể kể đến các tổ chức đánh giá tín nhiệm lớn khác như Fitch's, Duff & Phelps, R & I...

\* Năm 1993, Diễn đàn các tổ chức đánh giá tín nhiệm ASEAN (AFCRA) được thành lập nhằm tạo tiền đề cho việc thúc đẩy áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế của các tổ chức đánh giá tín nhiệm trong khu vực. Bốn nước ASEAN đã thành lập các tổ chức đánh giá tín nhiệm trong 10 năm qua là: Philippines (1982), Malaysia (1991), Thái Lan (1993), Indonesia (1995).

TS Lê Đăng Doanh nhận định đây là một dịch vụ mới, lại xuất hiện trong điều kiện nền kinh tế đang chuyển đổi, vì vậy phải chú ý đến đặc thù của nền kinh tế Việt Nam. Ví dụ việc phân chia ngành nghề ở nước ta và các nước còn khác nhau nên việc phân tích ngành phải làm sao cho phù hợp; độ đàn hồi của thị trường cũng cần được quan tâm và nên xem xét toàn diện: mối quan hệ, mối tương hợp và năng lực cạnh tranh. TS Nguyễn Văn Nam cũng đồng ý rằng việc có được một hệ thống thông tin chính xác, đầy đủ trong thời gian ngắn là rất khó. Trên thế giới, các công ty đánh giá tín nhiệm đã mất tới hàng trăm năm mới có thể xây dựng một hệ thống chỉ tiêu thực sự được tin tưởng. Còn TS Cao Bá Khoát - Cục Doanh nghiệp Bộ KH - ĐT thì cho rằng, khó khăn hiện tại là các chính sách và mặt bằng pháp lý cho các DN thuộc các thành phần kinh tế khác nhau là khác nhau. Điều này có thể ảnh hưởng tới tính minh bạch của thông tin. Tuy nhiên, vấn đề này có thể được giải quyết khi Luật Doanh nghiệp thống nhất ra đời.

**Minh Châu**

**Một số chỉ tiêu đánh giá tín nhiệm DN**

*1.* ***Chỉ tiêu định tính*** *(thông tin phi tài chính)*

*Các thông tin phi tài chính phản ánh các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển và rủi ro về kinh doanh của DN:*

*- Triển vọng phát triển của ngành*

*- Môi trường cạnh tranh*

*- Triển vọng phát triển của DN*

*- Khả năng huy động vốn*

*- Đa dạng hoá và cơ cấu sở hữu*

*2. Chỉ tiêu định lượng (thông tin tài chính)*

*Các chỉ tiêu định lượng sử dụng trong đánh giá tín nhiệm DN tập trung vào các chính sách của công ty về chiến lược kinh doanh, các mục tiêu tài chính, khả năng huy động vốn. Các chỉ tiêu tài chính được tổng hợp nhằm xây dựng tổng quan về khả năng tài chính lành mạnh:*

*- Tính đầy đủ về dòng lưu chuyển tiền mặt*

*- Cơ cấu vốn, nguồn vốn*

*- Khả năng sinh lời*

*- Khả năng tài chính linh hoạt*

*- Chất lượng của thông tin tài chính*

*- An toàn (áp dụng cho ngành tài chính - ngân hàng)*

Để có thể phát hành chứng khoán lần đầu ra công chúng, công ty phải đáp ứng được một số điều kiện. Những điều kiện này được chia làm hai nhóm: Nhóm các chỉ tiêu định lượng và nhóm các **chỉ tiêu định tính.**

**Các chỉ tiêu định lượng:**

+ Công ty phải có quy mô vốn nhất định.   
+ Tính liên tục trong hoạt động của công ty: Công ty phải hoạt động có hiệu quả trong một số năm liên tục trước khi xin phép phát hành ra công chúng  
+ Tổng giá trị của đợt phát hành phải đạt quy mô nhất định  
+ Một tỷ lệ nhất định của đợt phát hành được bán cho một số lượng quy định công chúng đầu tư  
+ Các thành viên sáng lập của công ty phải cam kết nắm một tỷ lệ nhất định vốn cổ phần của công ty trong một khoảng thời gian quy định.  
  
**Các chỉ tiêu định tính:**  
  
+ Các nhà quản lý công ty bao gồm thành viên Ban giám đốc điều hành và Hội đồng quản trị phải có trình độ, kinh nghiệm quản lý công ty  
+ Cơ cấu tổ chức của công ty phải hợp lý và phải vì lựoi ích của các nhà đầu tư  
+ Các báo cáo tài chính, bản cáo bạch và các tài liệu cung cấp thông tin của phải có độ tin cậy cao nhất, được chấp thuận kiểm toán của các tổ chức kiểm toán có uy tín  
+ Công ty phải có phương án khả thi về việc sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành  
+ Công ty phải được một hoặc một số các tổ chức bảo lãnh phát hành đứng ra cam kết bảo lãnh cho đợt phát hành